

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST
Ngày 08/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trung Hiến**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Bùi Thanh Trí**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Lê Thanh Thiện** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX ngày 18/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 07/02/2021 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Trần Văn T**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp T, xã Tân T, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Trần Văn S ©; Họ và tên mẹ: Lê Thị P;

Tiền án: Ngày 25/12/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2020/HSST;

Tiền sự: 01 lần; Ngày 17/7/2020 bị Công an phường T, quận C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Hậu Giang về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Công ty TNHH Bệnh Viện số 10**

Địa chỉ: Bệnh viện số 10, khu vực 2, phường Ba Láng, quận C, thành phố T.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Cẩm S**, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã X, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Lý Thị P**, sinh năm 1988 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Trịnh Minh Q**, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tiệm Cầm Đồ Quang, 091A, khu vực 2, phường L, quận C, thành phố T.

3. Bà **Cao Thị L**, sinh năm 1972 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Tiệm phế liệu Huỳnh Trung Tín, khu vực 2, phường L, quận C, thành phố T.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Thái Trường N**, sinh năm 1960 (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Bệnh viện số 10, khu vực 2, phường L, quận C, thành phố T.

2. Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 13/7/2020, ông Trần Cẩm S là trợ lý cho Chủ tịch hội đồng thành viên của Công ty TNHH Bệnh viện Số 10 đi đến nhà kho tại bãi xe của công ty thuộc khu vực 2, phường L, quận C, thành phố T để kiểm tra bộ phận của 02 thang máy. Lúc này, ông Sường phát hiện các bộ phận của 02 bộ thang máy bị mất trộm nhưng không xác định được số lượng và chủng loại. Đến ngày 15/7/2020 và 16/7/2020, ông Sường kiểm tra và tiếp tục phát hiện bị mất 04 (bốn) thanh thép hình chữ T loại mỏng, 01 thanh sắt chữ T loại dày, 01 bộ chuyển cửa ca bin nên đã trình báo cáo Cơ quan Công an Phường Ba Láng, quận C để xử lý vụ việc (BL 01).

Qua điều tra xác định đối tượng thực hiện vụ trộm nêu trên là Trần Văn T nên tiến hành mời làm việc, tại cơ quan Công an T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Tang vật thu giữ: 01 biên nhận của tiệm cầm đồ Quang tên khách hàng T cầm xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359; 11 thanh thép trắng loại chữ T có tổng trọng lượng là 221 kg; 13 thanh thép đen loại chữ T có tổng trọng lượng là 839 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 65H2-6359, số máy: 1P50FG* 10015288*, số khung: CF100II01020992 đã qua sử dụng, không yếm chắn gió, bệ đèn sau; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 tên Lê Ngọc Thanh (BL 140-144).

Quá trình điều tra T khai nhận từ ngày 11/7/2020 đến ngày 15/7/2020 đã 04 lần vào nhà kho tại bãi xe của Công ty TNHH Bệnh viện Số 10 tại khu vực 2, phường

Ba Láng, quận C lấy trộm các thanh sắt chữ T bán cho vừa phé liệu để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/7/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H2 -6359 đi từ nhà riêng ở huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang đến bãi xe của Bệnh viện Số 10 thuộc khu vực 2, phường Ba Láng, quận C, thành phố T. Lúc này, T đậu xe mô tô cấp lề đường và leo qua lỗ hổng trên tường rào đi vào bên trong nhà kho lấy trộm 03 thanh thép loại chữ T, sau đó điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 chở đến trước cửa vừa phé liệu Kim Thanh Lay thuộc khu vực Thạnh Hưng, phường Thường Thạnh, quận C để cất giấu. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, T đến bán 03 thanh thép cho chị Lý Thị Phong là chủ vừa phé liệu được số tiền là 400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/7/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 chạy đến bãi xe của Bệnh viện số 10, sau đó đi vào bên trong nhà kho lấy trộm 05 thanh thép loại chữ T, sau đó chở đến vừa phé liệu Kim Thanh Lay bán cho chị Phong được số tiền là 600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 14/7/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 chạy đến bãi xe của Bệnh viện Số 10, sau đó đi vào bên trong nhà kho lấy trộm 06 thanh thép loại chữ T, sau đó chở đến vừa phé liệu Kim Thanh Lay bán cho chị Phong được số tiền là 1.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khuya ngày 14/7/2020 rạng sáng ngày 15/7/2020, T tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 chạy đến bãi xe của Bệnh viện Số 10, sau đó đi vào bên trong nhà kho lấy trộm 10 thanh thép loại chữ T, sau đó điều khiển mô tô chở đến trước cửa vừa phé liệu Huỳnh Trung Tín tại khu vực 2, phường Ba Láng, quận C để cất giấu. Đến hơn 06 giờ sáng ngày 15/7/2020, T đến bán 10 thanh sắt đã trộm được cho chị Cao Thị Loan là chủ vừa phé liệu được số tiền là 2.000.000 đồng.

Kết quả định giá tài sản số 90/TCKH- HĐĐG ngày 28/9/2020, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận C, thành phố T xác định: 13 thanh thép loại chữ T có trọng lượng là 839 kg (đã qua sử dụng); 11 thanh thép mạ kẽm loại chữ T có trọng lượng là 221 kg (đã qua sử dụng) có giá trị là: 7.420.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản định giá được là 7.420.000 đồng (BL 22-23).

Đối với Lý Thị P và Cao Thị L là chủ vừa phé liệu khi mua các thanh thép của T thì không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự. (BL 68-79).

Xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 do Lê Ngọc T đứng tên chủ sở hữu, hiện không có mặt tại địa phương, nên chưa tiến hành làm việc được. T khai nhận mua lại của một người khác không nhớ tên và địa chỉ, sau khi sử dụng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản thì T đem đến tiệm Cầm đồ Quang tại số 091A khu vực 2, phường L, quận C cầm cho anh Trịnh Minh Q với số tiền là 2.000.000 đồng, anh Q đã tự nguyện giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 65H2-6359 cho Cơ quan điều tra để xử lý theo quy định.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 13 thanh thép loại chữ T có trọng lượng là 839 kg; 11 thanh thép mạ kẽm loại chữ T có trọng lượng là 221 kg cho ông Trần Cẩm S là đại diện theo quyền của Công ty TNHH Bệnh viện Số 10 (BL 145, 149).

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Cẩm S là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Viện số 10, chị Lý Thị P và chị Cao Thị L là chủ vừa phế liệu không yêu cầu bồi thường; anh Trịnh Minh Q là chủ tiệm cầm đồ Q yêu cầu T hoàn trả lại số tiền 2.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 03/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tiền cầm xe cho anh Trịnh Minh Q.

[3] Đối với ông Trần Cẩm S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Thị P, Cao Thị L người làm chứng Thái Trường N, Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập, trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng, các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt cho nên Tòa án áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Minh Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tiền cầm chiếc xe. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Q, việc thỏa thuận bồi thường này không trái với qui định của pháp luật cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với Lý Thị P và Cao Thị L là chủ vừa phế liệu khi mua các thanh thép của T mà không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[6] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo khoản 1 điều

173 Bộ luật Hình sự và đề nghị mức án đối với bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bản án số 58/2020/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng thì đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 biên nhận của tiệm cầm đồ Q mang tên Trần Văn T; ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; đề nghị tiếp tục giao cơ tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu hiệu Simba biển số 65H2 – 6359, số máy 50FMG*10015288*, số khung CF100II01020992 và 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 65H2 – 6359 tên Lê Ngọc Thanh nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 10 tháng 12 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước;

[7] Hội đồng xét xử nhận thấy; Qua phân kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Từ ngày 11/7/2020 đến ngày 15/7/2020, Trần Văn T đã lén lút lấy trộm tài sản của Công ty TNHH Bệnh viện số 10 có giá trị là 7.420.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, có căn cứ.

[8] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình. Chỉ vì lợi ích cá nhân, lười lao động, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của Công ty TNHH Bệnh viện số 10 bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản bị Công an phường T, quận C, thành phố T xử phạt 1.500.000 đồng (bị cáo chưa nộp phạt) và đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 58/2020/HSST ngày 25/12/2020; điều này cho thấy bản chất xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, cải tạo giúp bị cáo sống có ích cho xã hội.

[9] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Bị cáo không có. Xét, đề nghị về mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 biên nhận của tiệm cầm đồ Quang mang tên Trần Văn T; ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; tiếp tục giao cơ tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu hiệu Simba biển số 65H2 – 6359, số máy 50FMG*10015288*, số khung CF100II01020992 và 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 65H2 – 6359 tên Lê Ngọc Thanh nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 10 tháng 12 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước;

[11] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho ông Trịnh Minh Quang số tiền 2.000.000 đồng.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50, khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Trần Văn T 01 năm 03 tháng** tù giam về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù giam theo bản án số 58/2020/HSST, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/10/2020.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ 01 biên nhận của tiệm cầm đồ Quang mang tên Trần Văn T; ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu; tiếp tục giao cơ tiếp tục giao cơ quan thi hành án tạm giữ 01 xe mô tô hiệu hiệu Simba biển số 65H2 – 6359, số máy 50FMG*10015288*, số khung CF100II01020992 và 01 giấy đăng ký xe biển kiểm soát 65H2 – 6359 tên Lê Ngọc Thanh nếu sau 01 năm kể từ ngày đăng thông báo ngày 10 tháng 12 năm 2020 mà chủ sở hữu hoặc người bảo quản hợp pháp không khiếu nại để giải quyết theo qui định thì sẽ tịch thu sung công Nhà nước;

Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường cho ông Trịnh Minh Quang số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND. TP/ T.
- VKSND.Q.C.
- NTG Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Lưu HS – BA

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Hiến